

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (viết tắt là LDN);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 03 năm 2015.

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.

Đề phù hợp với các quy định đã ban hành và sắp có hiệu lực nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận thấy rằng cần thiết phải sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Bằng tổng hợp sửa đổi Điều lệ để Quý cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo các nội dung đề xuất (bảng tổng hợp đính kèm). Bản Điều lệ sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 15/04/2015 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và thay thế bản Điều lệ hiện hành được thông qua vào ngày 29/03/2014.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
 - BTGD
 - Cổ đông PNJ
 - Lưu Thư ký
 - Lưu Văn thư
- T

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CAO THỊ NGỌC DUNG

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN**

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p style="text-align: center;">Điều 6</p> <p>Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh</p>		<p><i>Bổ sung ngành nghề sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh Thương mại điện tử; - Kinh doanh Đầu tư chứng khoán. 	<p><i>Để phù hợp với hoạt động của Công ty.</i></p>
<p style="text-align: center;">Điều 13</p> <p>Tăng, giảm vốn điều lệ</p>	<p>1. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, bằng các phương thức:</p> <p>1.1. Phát hành thêm cổ phần hoặc mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Điều lệ này và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;</p> <p>1.2. Tái đầu tư một phần hoặc toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối;</p> <p>1.3. Chuyển các quỹ dự trữ, tích lũy thành vốn điều lệ.</p> <p>2. Cổ phần phát hành thêm phải được cập nhật đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông và</p>	<p>1. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, bằng các phương thức:</p> <p>1.1. Phát hành thêm cổ phần hoặc mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Điều lệ này và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;</p> <p>1.2. Tái đầu tư một phần hoặc toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối;</p> <p>1.3. Chuyển các quỹ dự trữ, tích lũy thành vốn điều lệ.</p> <p>2. <u>Công ty thay đổi vốn điều lệ trong trường hợp Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh</u></p>	<p><i>Bổ sung để phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 111 và khoản 2 Điều 131 Luật Doanh nghiệp.</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.	<u>nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u>	
Điều 27 Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức họp 01 lần trong năm trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, và tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất <u>65%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>2.1. Nếu triệu tập lần thứ nhất không đạt tỷ lệ thì triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc và phải có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất <u>51%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>2.2. Nếu triệu tập lần thứ hai không đạt tỷ lệ thì triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức họp 01 lần trong năm trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, và tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất <u>51%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>2.1. Nếu triệu tập lần thứ nhất không đạt tỷ lệ thì triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng 30 ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc và phải có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất <u>33%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.</p> <p>2.2. Nếu triệu tập lần thứ hai không đạt tỷ lệ thì triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc và đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<i>Chỉnh sửa theo Điều 141 LDN.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>họp lần thứ hai dự định khai mạc và đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>của các cổ đông dự họp.</p>	
<p>Điều 29 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>1.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</u>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>1.1 Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 05 (năm) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</u>.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>chậm nhất mười (10) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 137 LDN. Ngoài ra, quy định rõ thêm ngày “làm việc” để thuận tiện cho hoạt động của Công ty.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo khoản 1 Điều 139 LDN.</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
<p>Điều 31 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua trực tiếp bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có giá trị thực hiện khi được tối thiểu <u>65%</u> tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi</p>	<p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua trực tiếp bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có giá trị thực hiện khi được tối thiểu <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ</p>	<p><i>Chỉnh theo Điều 144 LDN.</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>75%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>75%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ <u>65%</u> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	
<p>Điều 32 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo khoản 2 Điều 145.</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.		
<p>Điều 53 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. <u>Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</u>, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những</p>	<p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</u> - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; - <u>Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 118 của Luật này và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</u> <p>a. <u>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u> Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo Điều 162 LDN.</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p>	<p>b. Đại <u>hội đồng</u> cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p> <p>c. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 38 Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>	<p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>3.1. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>3.2. Hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3.4. Đa số thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành <u>trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp</u>. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>3.1. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>3.2. Hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>3.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3.4. Đa số thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành <u>trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp</u>. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo khoản 5 Điều 153 LDN.</i></p>
	<p>7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ</p>	<p>7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo khoản 8 Điều</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	153 LDN.
	<p>1. Ban kiểm soát gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu.</p> <p>1.1. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán;</p> <p>1.2. Thành viên Ban kiểm soát phải có trình độ Đại học trở lên. <u>Trong Ban kiểm soát phải có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p> <p>1.3. Từ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.</p>	<p>1. Ban kiểm soát gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p>	Chỉnh sửa theo khoản 2 Điều 163 và Điều 164 LDN.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty, cũng không được là người có liên quan của các đối tượng nêu trên. <u>Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p>	<p>d) <u>Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p> <p>2. <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</u></p>	
<p>Điều 53 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. <u>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:</u></p> <p>a) <u>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở</u></p>	<p><i>Bổ sung theo khoản 2 Điều 159 LDN.</i></p>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p><u>chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</u></p> <p>b) <u>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</u></p>	
<p>Điều 65 Con dấu</p>	<p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu <u>được khắc theo quy định của luật pháp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành <u>sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>1. <u>Công ty có một con dấu. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức và nội dung con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</u></p> <p>a) Tên doanh nghiệp;</p> <p>b) Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. <u>Trước khi sử dụng, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u></p> <p>3. <u>Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu.</u></p> <p>4. <u>Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa để phù hợp quy định tại Điều 44 LDN.</i></p>